PHỤ LỤC II. DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU
THEO YÊU CẦU CỦA TỔ THU NSNN - KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Thông báo số /TB-BGĐ ngày /6/2023 của Ban Giám đốc Sở)

STT	Nội dung, tài liệu	Phân công tổng hợp, báo cáo
1	Tình hình lập dự toán thu NSNN của tỉnh năm 2022 (*Báo cáo chi tiết phụ lục 01*)	Phòng NS
2	Quyết toán thu NSNN, Vay NSĐP năm 2022 (*Báo cáo chi tiết phụ lục 02*)	Phòng NS
3	Các khoản thu tạm giữ chờ xử lý - Tài khoản tạm giữ chờ xử lý: Số dư đầu năm … Trđ; số phát sinh tăng trong năm … Trđ; số phát sinh giảm trong năm … Trđ; số dư cuối năm … Trđ - Tài khoản tạm thu: Số dư đầu năm … Trđ; số phát sinh tăng trong năm … Trđ; số phát sinh giảm trong năm... Trđ, số dư cuối năm ...Trđ. (*Báo cáo chi tiết theo phụ lục 03*)	Phòng NS
4	Các khoản thu cổ tức, thu lợi nhuận sau thuế của phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp - Cổ tức của các công ty cổ phần có vốn nhà nước; - Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ. (*Báo cáo chi tiết theo phụ lục 04*)	Phòng Giá CS&TCDN
5	Báo cáo chi tiết dự án, số tiền,… ghi thu, ghi chi, tạm thu, tạm giữ chờ xử lý liên quan đến tiền sử dụng đất,… trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Giá CS&TCDN, NSHX, HCSN, NS
6	Các tài liệu liên quan khác khi Tổ kiểm toán yêu cầu	Tất cả các phòng

Phụ lục số 01

TÌNH HÌNH LẬP DỰ TOÁN THU NSNN CỦA TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán TW giao 2021	Số lập dự toán 2022	Dự toán 2022		So sánh quyết toán/dự toán %				Cơ cấu (%)
					TW giao	HĐND tỉnh	ƯỚC TH 2021/DT TW Giao 2020	DỰ TOÁN LẬP 2022/ƯỚC TH 2021	DT TW GIAO/DT LẬP	DT TỈNH GIAO/DT LẬP	
A	B	1	2	3	4	5	6= 1/2	7=3/1	8=4/3	9=5/3	10
A	***Các chỉ tiêu theo Mẫu biểu Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính***										

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục s

QUYẾT TOÁN THU NSNN, VAY NSĐP NĂM 2022
TỈNH HÀ TĨNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022		Quyết toán năm 2022	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Cấp trên giao	HĐND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
	TỔNG SỐ THU (A+B+C+D+E)									
A	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**									
I	**Thu nội địa**									
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý									
2	Thu từ khu vực DNNN do ĐP quản lý									
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài									
4	Thu từ lĩnh vực kinh tế ngoài QD									
5	Thuế thu nhập cá nhân									
6	Thuế bảo vệ môi trường									
7	Lệ phí trước bạ									
8	Thu phí, lệ phí									
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp									
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp									
11	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước									
12	Thu tiền sử dụng đất									
13	Thu từ bán tài sản nhà nước									
14	Thu cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN									
15	Thu xổ số kiến thiết									
16	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản									
17	Thu từ đất công ích và hoa lợi công sản									
18	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế									
19	Thu khác ngân sách									
II	**Thu về dầu thô**									

III	**Thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu**									
IV	**Thu viện trợ**									
V	**Các khoản huy động đóng góp, thu để lại chi**									
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng CSHT									
2	Các khoản huy động đóng góp khác									
VI	**Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính**									
1	Thu từ bán cổ phần, vốn góp của Nhà nước nộp ngân sách									
2	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách									
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính									
B	**VAY CỦA NSĐP**									
I	Vay bù đắp bội chi NSĐP									
II	Vay để trả nợ gốc vay									
C	**THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH**									
I	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**									
1	*Bổ sung cân đối*									
2	*Bổ sung có mục tiêu*									
II	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**									
D	**THU CHUYỂN NGUỒN**									
E	**THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH**									
	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG									
I	**CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI**									
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%									
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %									
3	Thu kết dư năm trước									
4	Thu quỹ dự trữ tài chính									
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang									
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên									
7	Thu viên trợ									
8	Thu bổ sung từ NSTW									
	- Thu bổ sung cân đối									
	- Thu bổ sung có mục tiêu									
II	**VAY CỦA NSĐP**									

Hà Tĩnh, ngày….. Th

Ghi chú: Các chỉ tiêu theo Mẫu biểu số 61 ban hành theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

ĐƠN VỊ ĐƯỢC

(Ký, ghi rõ họ tên

số 02

Cơ cấu	Thực hiện năm 2021	So sánh QT năm 2022/ năm 2021	Ghi chú
10	11	(12)=(3)/(11)	

Phụ lục số 03

BÁO CÁO CÁC KHOẢN TẠM THU, TẠM GIỮ NĂM 2022
TỈNH HÀ TĨNH

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÀI KHOẢN	Số dư đầu năm 2022	Số phát sinh trong năm 2022	Số đã xử lý trong năm 2022	Số còn phải nộp đến 31/12/2022 chờ xử lý	Ghi chú
A	B	1	2	3	4= 1+2-3	5
I	TẠM THU					
1	…					
II	TẠM GIỮ					
1	…					
III	…….					
1	…….					

Hà Tĩnh, ngày….. Tháng..... Năm 2023

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 04

NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ
TỈNH HÀ TĨNH

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÀI KHOẢN	Số dư đầu năm 2022	Số phát sinh trong năm 2022	Số đã nộp trong năm 2022	Số còn phải nộp đến 31/12/2022	Ghi chú
A	**B**	**1**	**2**	**3**	**4= 1+2-3**	**5**
I	**CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA CỦA CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN**					
1	Công ty….....					
II	**LỢI NHUẬN CÒN LẠI SAU KHI TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**					
1	Công ty….....					

Hà Tĩnh, ngày….. Tháng..... Năm 2023

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)